

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI SÁNG
TẠO TTN, NĐ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /QĐ - BTCCT

Bắc Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chí đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh lần thứ 15, năm 2019

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh (Cuộc thi) lần thứ 15, năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BTCCT ngày 08/01/2019 của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh lần thứ 15, năm 2019;

Sau khi đã xin ý kiến thống nhất của các thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh lần thứ 15, năm 2019.

Điều 2. Tiêu chí đánh giá là cơ sở để Ban Giám khảo Cuộc thi cấp tỉnh, cấp huyện chấm điểm các mô hình, sản phẩm dự thi.

Điều 3. Ban Giám khảo, thành viên Ban tổ chức Cuộc thi, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên các huyện, thành phố.
- Lưu: VT, Ban KHKT.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Thi
CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT**



TIÊU CHÍ

**Đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi
Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh lần thứ 15, năm 2019**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /QĐ-BTCCT ngày 08/01/2019
của Ban Tổ chức Cuộc thi)

I. Các tiêu chí và điểm đánh giá

STT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Có tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng	45
1.1	<i>Tính sáng tạo của Ý tưởng và mô hình, sản phẩm</i> Ý tưởng có tính sáng tạo, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đời sống và học tập. Mô hình, sản phẩm thể hiện ý tưởng hoặc cải tiến mô hình, sản phẩm đã có nhằm phục vụ tốt hơn đời sống, lao động và học tập.	15
1.2	<i>Tính mới của mô hình, sản phẩm</i> Trường hợp mô hình, sản phẩm lần đầu tiên công bố (không trùng với mô hình, sản phẩm đã biết trong bất kỳ nguồn thông tin nào ở tỉnh trước ngày nhận hồ sơ), chưa từng được nhận các giải thưởng khác đã được tổ chức ở trong tỉnh.	15
	Trường hợp mô hình, sản phẩm đã được công bố, mô tả nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với mô hình, sản phẩm đã có	10
1.3	<i>Khả năng áp dụng:</i> Mô hình, sản phẩm có khả năng áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh	15
2	Sử dụng hợp lý nguyên vật liệu	20
2.1	<i>Tận dụng các phế liệu, phế thải:</i> Mô hình, sản phẩm được tận dụng các phế liệu, phế thải có sẵn để hoàn thiện.	12

2.2	<i>Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có, hợp lý:</i> Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại gia đình, địa phương; hạn chế tối đa mua sắm, đầu tư kinh phí.	8
3	Tính khoa học, kỹ thuật, mỹ thuật và hiệu quả của mô hình, sản phẩm	32
	<i>Tính khoa học của bản thuyết minh:</i> Thuyết minh được trình bày rõ ràng, logic; nêu rõ nội dung ý tưởng sáng tạo; các đặc tính và cách sử dụng sản phẩm hoặc cách vận hành đối với các mô hình	4
	<i>Giá trị kỹ thuật, mỹ thuật của mô hình, sản phẩm:</i> Thể hiện mức độ cao về kỹ thuật, công nghệ; mô hình sản phẩm chế tạo lắp ráp khoa học, thông minh, dễ vận hành, sử dụng, có hiệu quả cao; đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung thuyết minh	10
	<i>Hiệu quả kinh tế:</i> So sánh các chỉ tiêu, tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng của các mô hình, sản phẩm đã có hoặc phân tích đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng mô hình, sản phẩm dự thi vào thực tiễn	9
	<i>Hiệu quả xã hội, môi trường:</i> Được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động, cải tạo môi trường....	9
4	Ưu tiên đối với tác giả, nhóm tác giả là người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh đặc biệt Xem xét cộng điểm cho tác giả là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn thể hiện nỗ lực cao nhất để dự thi, tối đa không quá 3 điểm.	3
	Tổng số	100

II. Thang điểm mô hình, sản phẩm và xét giải thưởng:

1. Tổng điểm tối đa cho một mô hình, sản phẩm là 100 điểm

- Giải nhất: Mô hình, sản phẩm đạt từ 90 đến 100 điểm;
- Giải nhì: Mô hình, sản phẩm đạt từ 80 điểm trở lên;

- Giải ba: Mô hình, sản phẩm đạt từ 70 điểm trở lên;
- Giải khuyến khích: Mô hình, sản phẩm đạt từ 50 điểm trở lên.

2. Trường hợp có nhiều mô hình, sản phẩm đủ điểm của khung giải thì chọn mô hình, sản phẩm điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng cơ cấu giải, còn lại chuyển xuống giải thấp hơn.

3. Trường hợp có nhiều mô hình, sản phẩm có cùng số điểm trong khung giải thưởng thì ưu tiên mô hình, sản phẩm có điểm tại Mục 1.1 cao hơn.
